TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15 /2023/DS-ST
Ngày: 15-3-2023
V/v Tranh chấp nợ tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường
Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Vũng Tàu xét xử vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 384/2022/DSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp nợ tiền hụi*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐ-XX ngày 08 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên Tòa ngày 27-02-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn 02, xã Long S, thành phố x, tỉnh Y (có mặt).
- *Bị đơn*: Chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T), sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn 01, xã Long S, thành phố xu, tỉnh Y
(vắng mặt đến lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-4-2022 và qua quá trình làm việc tại Tòa nguyên đơn chị Dương Thị Tr trình bày:

Do nguyên đơn chị Tr và bị đơn chị T là người quen cùng cư trú tại xã Long S thành phố X. Năm 2019, bị đơn chị T có kêu gọi mọi người, bà con cùng xã Long S chơi hụi; chị T là chủ hụi.

Nguyên đơn chị Tr có tham gia chơi 06 dây hụi; ba dây hụi mỗi tháng đóng 3.000.000đ(Ba triệu đồng); 01 dây 2.000.000đ(Hai triệu đồng) và hai dây hụi tháng đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Tổng số tiền nguyên đơn chị Tr đã đóng cho bị đơn chị T là 432.800.000đ(Bốn trăm ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng). Bị đơn chị T đã trả cho nguyên đơn chị Tr 142.800.000đ(Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng), số nợ hụi còn lại là 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng), bị đơn chị T không trả nên chị Tr khởi kiện với yêu cầu bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T) phải trả số nợ hụi còn lại là: 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng); không yêu cầu bị đơn trả lãi.

Đối với bị đơn: Chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T): Tòa án nhân dân thành phố X nhiều lần triệu tập bị đơn chị Tâm đến Tòa án giải quyết vụ kiện nhưng chị Tâm vắng mặt không lý do. Ngày 15-12-2022, Tòa án nhân dân thành phố X đã triệu tập bị đơn chị T đến trụ sở Công an xã Long S để giải quyết vụ kiện; giao nhận, công bố, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn chị T có mặt, xác nhận tính đến ngày 15-12-2022, chị Tâm còn nợ nguyên đơn chị Tr số tiền nợ hụi phải trả chị Tr là 290.000.000đ(Hai trăm chin mươi triệu đồng); bị đơn chị T viết và ký xác nhận vào sổ hụi số tiền hụi còn nợ chị Tr nhưng bị đơn chị T không ký vào biên bản làm việc (BL số 23).

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu quan điểm:

[1] Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng trong giai đoạn sơ thẩm

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; căn cứ tại các Điều 70,71và Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T), chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2]Về nội dung: Căn cứ các điều; Điều 471, khoảng 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Trg đối với bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T); buộc bị đơn trả số hụi mà nguyên đơn chị Trang đã góp là 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng);

Án phí: Dân sự sơ thẩm bị đơn chị T phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Tr được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.200.000đ(Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X; nhận định của Tòa án:

[1] Về tố tụng: Năm 2019 và năm 2020, giữa nguyên đơn nguyên đơn chị Dương Thị Tr có tham gia 06 dây hụi do bị đơn chị Cái Hồng T (Cái Thị Hồng T) làm chủ, nay có sự tranh chấp nên xác định đây là vụ án Dân sự "Tranh chấp tiền hụi"; căn cứ điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T), có hộ khẩu thường trú thôn 7; cư trú tại thôn 01, xã Long S , thành phố X, tỉnh Y, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố X; căn cứ Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 27-02-2023, Tòa án nhân dân thành phố X đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm; bị đơn chị T được triệu tập hợp lệ vắng mặt không lý do, nay chị T vắng mặt đến lần thứ 2, không vì trở ngại khách quan; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Cái Hồng T (Cái Thị Hồng T).

Đối với anh Nguyễn Sỹ T là chồng của nguyên đơn chị Dương Thị Tr; anh Tuấn xác nhận khoản tiền mà chị Tr vợ anh chơi hụi với chị Tâm là tiền riêng của chị Tr, trong vụ án này anh T không liên quan; Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản riêng của chị Tr chơi hụi với chị T do đó xét yêu cầu của đương sự và quy định của pháp luật không đưa anh T vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Năm 2019 và 2020, do chị Cái Hồng T (Cái Thị Hồng T), làm chủ các dây hụi, huy động tiền nhàn rỗi của các chị, em cùng trú tại xã Long S, mục đích giúp nhau làm kinh tế. Nguyên đơn chị Tr đã tham gia 06 dây hụi, ba dây hụi mỗi tháng đóng 3.000.000đ(Ba triệu đồng); 01 dây 2.000.000đ(Hai triệu đồng) và hai dây hụi tháng đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tổng số tiền hụi nguyên đơn chị Trđã góp cho bị đơn chị T là 432.800.000đ(Bốn trăm ba mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng); bị đơn chị T đã trả chị Tr 142.800.000đ(Một trăm bốn mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng), số hụi còn lại 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng), chị Tr đòi nhiều lần bị đơn chị T không trả nên đã khởi kiện chị T ra Tòa án nhân dân thành phố X.

[3] Về chứng cứ: Nguyên đơn cung cấp:

+ 002 cuốn sổ ghi số hụi đã góp và số hụi đã nhận và số hụi chủ hụi chị T còn phải trả (BL 15, 16).

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn chị chị Cái Hồng T (Cái Thị Hồng T) phải trả số hụi nguyên đơn chị Tr đã góp là 290.000.000đ(Hai trăm chin mươi triệu đồng), không yêu cầu bị đơn trả lãi.

+ Bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T), không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào Ngày 15-12-2022,Tòa án tiến hành tổ chức làm việc, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; bị đơn chị Cái Hồng T (Cái Thị Hồng T); ký sổ nhận nợ hụi (BL 16), ghi tính đến ngày 15-12-2022, bị đơn chị T còn nợ nguyên đơn chị Tr số tiền hụi còn phải trả chị Tr là 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng); căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiến không phải chứng minh.

[4] Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định:Giữa nguyên đơn chị Dương Thị Tr và bị đơn chị Cái Hồng T (Cái Thị Hồng T) có xác lập và chơi 06 dây hụi; ba dây hụi mỗi tháng đóng 3.000.000đ(Ba triệu đồng); 01 dây 2.000.000đ(Hai triệu đồng) và hai dây hụi tháng đóng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian mỗi dây hụi phụ thuộc vào số lượng người chơi, trung bình là 24 tháng.

Tới ngày xét xử bị đơn chị Tchưa trả sối hụi còn phải trả nguyên đơn chị Tr là 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng), do đó Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy; có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Tr đối với bị đơn chị Cái Hồng TCái Thị Hồng T) về việc "Tranh chấp nợ hụi"; buộc bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T) phải trả chị Trang số nợ hụi là 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng); căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi Tại phiên Tòa nguyên đơn chị Trang không yêu cầu bị đơn chị Tâm trả lãi, do đó; Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí DSST: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T) phải chịu toàn bộ án phí là 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Cách tính án phí (từ trên 6.000.000đ đến 400.000.000đ là 5% giá trị tài sản có tranh chấp).

Nguyên đơn chị Dương Thị Tr được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003211 ngày 03-10-2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều: Điều 26, Điều 35,khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

[1] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị Tr với bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T); buộc bị đơn chị Cái Hồng Tâm(Cái Thị Hồng Tâm) có nghĩa vụ trả số nợ hụi là 290.000.000đ(Hai trăm chín mươi triệu đồng), cho nguyên đơn chị Dương Thị Tr.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]Án phí DSST:Bị đơn chị Cái Hồng T(Cái Thị Hồng T) phải chịu 14.500.000đ (Mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

[3] Nguyên đơn chị Dương Thị Trang được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí Dương Thị Tr được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm

ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003211 ngày 03-10-2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đượng sự vắng mặt là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp-VT ;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp- VT;
- Lưu hồ sơ.

Trịnh Hồng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÅM
THAÅM PHAÙN - CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh BR-VT*
- *Viện kiểm sát ND Tp-VT*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự Tp- VT*

- *Lưu hồ sơ.*